

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 18/2020/DS-ST

Ngày 07/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu; Ông Phạm Đình Bông.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun, cán bộ TAND huyện Krông Nô.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thùy Dung, chức vụ Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-DS, ngày 06/02/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-DS, ngày 05/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2020/QĐST-DS, ngày 21/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng H Việt Nam.

Địa chỉ: số 15T, Nguyễn Thị Đ, phường H, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang Kh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng H Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Xuân L, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng H Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Bị đơn: Ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hồ Thị M, sinh năm 1995 (Con gái ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T). Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

2. Chị Hồ Thị C, sinh năm 1997 (Con gái ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T). Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2019 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 04/02/2020), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền lại của Nguyên đơn – ông Nguyễn Xuân L trình bày:

Ngày 07 tháng 08 năm 2018 Phòng giao dịch số 03 - Ngân hàng H Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk và ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T ký kết Hợp đồng tín dụng số TC601/653. Theo nội dung hợp đồng thì Ngân hàng cho ông S, bà T vay số tiền gốc là 270.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*); thời hạn vay 01 năm (từ ngày 07/08/2018 đến 07/08/2019), lãi suất tiền vay 10,8%/năm; lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 150% lãi suất cho vay; lãi phạt chậm thanh toán lãi là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; thời hạn thanh toán tiền lãi là 06 tháng/lần.

Để bảo đảm cho khoản tiền vay, ngày 03 tháng 04 năm 2017, hai bên có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: TC71/17/HĐTC, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số P133922 do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 17/07/2000 thửa đất số 202 tờ bản đồ số 10 diện tích là 700m² (trong đó: đất ở 400m²; đất cà phê 300m²) tại xã Nam Đà, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình vay, ông S, bà T chỉ thanh toán được 5.000.000 đồng tiền lãi trong hạn. Đến thời hạn trả nợ là ngày 07 tháng 08 năm 2019, ông S; bà T không thanh toán được nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã ban hành Thông báo nợ quá hạn vào các ngày 12/8/2019 và ngày 22/8/2019 đến cho ông S và bà T, tuy nhiên ông S và bà T đã vi phạm thời hạn trả nợ, vi phạm các cam kết trong Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng, vì vậy Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền nợ gốc 270.000.000 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn kể từ ngày 08/8/2019.

Khi ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thì chị Hồ Thị C và chị Hồ Thị M đã không còn chung sống với ông S và bà T, do đó Ngân hàng không yêu cầu chị C và chị M có nghĩa vụ liên đới cùng với ông S, bà T thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn yêu cầu ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T phải thanh toán cho Nguyên đơn tổng số tiền là 344.807.400 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 270.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 24.239.900 đồng; tiền lãi quá hạn là 47.454.900 đồng; tiền phạt chậm trả lãi là 3.113.500 đồng (tạm tính đến 07/9/2020 và có phiếu tính lãi kèm theo).

Kể từ 08/9/2020 cho đến khi thi hành xong, ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TC601/653, ngày 07/8/2018.

Trong trường hợp ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC71/17/HĐTC, 03 tháng 04 năm 2017.

Ngoài ra bị đơn còn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã tiến hành vào ngày 07/7/2020 với số tiền 1.700.000 đồng.

Biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T trình bày:

Ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T công nhận lời trình bày của Người đại diện Ngân hàng H Việt Nam trình bày là đúng sự thật về nội dung hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất; quá trình thanh toán nợ. Khi ông S và bà T ký kết hợp đồng tín dụng với Nguyên đơn thì chị Hồ Thị C và chị Hồ Thị M đã xây dựng gia đình, việc vay tiền không liên quan đến chị C và chị M, vì vậy chị C và chị M không có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Ông S, bà T công nhận tính đến ngày 07/9/2020, ông bà nợ của Ngân hàng tổng số tiền là 344.807.400 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 270.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 24.239.900 đồng; tiền lãi quá hạn là 47.454.900 đồng; tiền phạt chậm trả lãi là 3.113.500 đồng (tạm tính đến 07/9/2020 và có phiếu tính lãi kèm theo).

Kể từ ngày 08/9/2020 cho đến khi thi hành xong, ông S và bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TC601/653, ngày 07/8/2018.

Trong trường hợp ông bà không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC71/17/HĐTC, 03 tháng 04 năm 2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị M trình bày:

Việc ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T vay tiền của Ngân hàng chị biết, thời điểm đó chị đã kết hôn và sinh sống cùng với gia đình nhà chồng, vì vậy chị không liên quan đến khoản tiền nợ của ông S, bà T với Ngân hàng. Đối với việc ông S, bà T thế chấp quyền sử dụng đất số P133922 do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 17/07/2000 thửa đất số 202 tờ bản đồ số 10 diện tích là 700m² (trong đó: đất ở 400m²; đất cà phê 300m²) tại xã Nam Đà, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: TC71/17/HĐTC, ngày 03 tháng 04 năm 2017 để đảm bảo cho khoản tiền vay, chị biết và chị đồng ý. Trước yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Nguyên đơn, chị đồng ý và không có ý kiến gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Hồ Thị C, tuy nhiên chị C vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn; Bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị C vi phạm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 78 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T phải thanh toán cho Nguyên đơn

tổng số tiền là 344.807.400 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 270.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 24.239.900 đồng; tiền lãi quá hạn là 47.454.900 đồng; tiền phạt chậm trả lãi là 3.113.500 đồng (tạm tính đến 07/9/2020 và có phiếu tính lãi kèm theo). Kể từ 08/9/2020 cho đến khi thi hành xong, ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TC601/653, ngày 07/8/2018. Trong trường hợp ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TC71/17/HĐTC, 03 tháng 04 năm 2017 là quyền sử dụng đất số P133922 do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 17/07/2000 thửa đất số 202 tờ bản đồ số 10 diện tích là 700m² (trong đó: đất ở 400m²; đất cà phê 300m²) tại xã Nam Đà, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Buộc ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng H Việt Nam khởi kiện ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T phải thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số TC601/653, ngày 07/8/2018. Vì vậy đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Nam Thành, xã Nam Đà, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại biên bản xác minh ngày 08/6/2020, xác định chị Hồ Thị C đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Nam Thành, xã Nam Đà, là thành viên trong hộ khẩu gia đình của ông Hồ Văn S do ông S làm chủ hộ, chị Hồ Thị C bị bệnh thường xuyên phải đi điều trị tại bệnh viện, các văn bản của Tòa án tổng đạt bà Trần Thị T là người nhận thay, bản thân bà T đi chăm sóc cho chị C tại bệnh viện. Tại phiên tòa chị Hồ Thị C vắng mặt, chị Hồ Thị M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M và chị C.

[2] Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn

[2.1]. Về nội dung Hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số TC601/653, ngày 07/8/2018, đã xác định được Ngân hàng H Việt Nam cho ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T vay số tiền nợ gốc là 270.000.000 đồng Mục đích vay đầu tư, chăm sóc cà phê và chăn nuôi; Thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 07/8/2018 đến 07/8/2019); Lãi suất 10,8%/năm; Lãi suất

quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi phạt chậm trả lãi là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Kỳ hạn trả nợ lãi là 6 tháng/lần.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng HViệt Nam và bên vay là ông S, bà T. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; bên vay... đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016.

[2.2]. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn:

[2.2.1]. Theo Hợp đồng tín dụng số TC601/653, ngày 07/8/2018, thì ông S, bà T vay số tiền là 270.000.000 đồng với thời hạn vay 12 tháng. Thời điểm ông S, bà T có nghĩa vụ thanh toán nợ là ngày 07/8/2019. Do vậy ngày 16/12/2019, Ngân hàng HViệt Nam khởi kiện yêu cầu ông S, bà T có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 270.000.000 đồng là có cơ sở.

[2.2.2]. Điểm a khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số TC601/653, ngày 07/8/2018 thể hiện thời điểm Ngân hàng giải ngân cho ông S, bà T thì lãi suất cố định cho vay là 10.8%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông S, bà T chỉ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn là 5.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 24.239.900 đồng.

[2.2.3]. Điểm b khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số TC601/653, ngày 07/8/2018 thể hiện mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả số tiền nợ gốc 270.000.000 đồng vào ngày 07/8/2019, ông S, bà T không thanh toán được, vì vậy Ngân hàng H Việt Nam chuyển số tiền 270.000.000 đồng sang nợ quá hạn là đúng với thỏa thuận trong hợp đồng. Số tiền lãi quá hạn được tính từ ngày 07/8/2019 đến ngày 07/9/2020 là 47.454.900 đồng.

[2.2.4]. Điểm c khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số TC601/653, ngày 07/8/2018 thể hiện trường hợp ông S, bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ lãi thì phải chịu lãi chậm trả là 10%/năm. Do vậy đối với số tiền lãi trong hạn mà ông S, bà T có nghĩa vụ thanh toán là 24.239.900 đồng thì số tiền lãi chậm trả là 3.113.500 đồng.

Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi trong hạn, tiền nợ lãi quá hạn, tiền chậm trả lãi của Ngân hàng HViệt Nam đối với ông Hồ Văn S, bà Trần Thị T thể hiện cụ thể tại bảng kê tính lãi được lập ngày 07/9/2020 là có cơ sở, đúng thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.4]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: TC71/17/HĐTC, ngày 03 tháng 04 năm 2017, thể hiện ông S, bà T thế chấp quyền sử dụng đất số P133922 do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 17/07/2000 thửa đất số 202 tờ bản đồ số 10 diện tích là 700m² (trong đó: đất ở 400m²; đất cà phê 300m²) tại xã Nam Đà, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Tổng giá trị định giá các tài sản tại thời điểm thế chấp là: 340.000.000 đồng.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/7/2020 và ngày 04/3/2020, thể hiện quyền sử dụng đất mà ông Tâm, bà Sang thế chấp cho Ngân hàng H Việt Nam đúng với hiện trạng thực tế, thửa đất trên hiện nay do ông S, bà T đang quản lý, sử dụng, canh tác.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: TC71/17/HĐTC, ngày 03 tháng 04 năm 2017 được công chứng ngày 04/4/2017, có đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định. Tại khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng ủy quyền có công chứng ngày 31/7/2017, chị Hồ Thị C, chị Hồ Thị M đồng ý để ông Hồ Văn S thực hiện việc đăng ký thế chấp, xóa đăng ký thế chấp, xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án, các chị không có yêu cầu độc lập, không có ý kiến gì về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Nguyên đơn. Xét thấy việc ông S, bà T thế chấp quyền sử dụng đất nói trên để đảm bảo cho khoản tiền vay thực hiện theo Hợp đồng tín dụng số TC601/653, ngày 07/8/2018. Vì vậy, trường hợp ông S, bà T không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi thì Ngân hàng H Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3]. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 1.700.000 đồng theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông S, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 1.700.000 đồng cho Ngân hàng H Việt Nam.

[5] Án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận vì vậy ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T phải nộp số tiền $344.807.400 \text{ đồng} \times 5\% = 17.240.000 \text{ đồng}$ (làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của NQ 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Hoàn trả Ngân hàng H Việt Nam số tiền 7.800.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng H Việt Nam (Người nộp tiền Mai Văn Khoa) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0002860/BL-THA, ngày 06/02/2020.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 235; Điều 147; Điều 155 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H Việt Nam.

Buộc Ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T thanh toán cho Ngân hàng H Việt Nam với tổng số tiền (tạm tính đến ngày 07/9/2020) 344.807.400 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 270.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 24.239.900 đồng; tiền lãi quá hạn

là 47.454.900 đồng; tiền phạt chậm trả lãi là 3.113.500 đồng (Đại diện nhận tiền là Ngân hàng H Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk).

Ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TC601/653, ngày 07/8/2018 kể từ ngày 08/9/2020 cho đến khi thi hành xong khoản nợ này.

Trường hợp ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng H Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số P133922 do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 17/07/2000 thửa đất số 202 tờ bản đồ số 10 diện tích là 700m² (trong đó: đất ở 400m²; đất cà phê 300m²) tại xã Nam Đà, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: TC71/17/HĐTC, ngày 03 tháng 04 năm 2017 để thu hồi nợ.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 1.700.000 đồng. Ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T có trách nhiệm thanh toán số tiền 1.700.000 đồng cho Ngân hàng H Việt Nam.

3. Án phí dân sự: Ông Hồ Văn S và bà Trần Thị T phải nộp số tiền 17.240.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô. Hoàn trả Ngân hàng H Việt Nam số tiền 7.800.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng H Việt Nam (Người nộp tiền Mai Văn Khoa) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0002860/BL-THA, ngày 06/02/2020.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- CC THADS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tím

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ